**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Đề tài:** **DẠY HỌC PHÂN HÓA PHẦN HÓA VÔ CƠ LỚP 11 NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHO HỌC SINH**

# CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ DẠY HỌC PHÂN HÓA VÀ PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHO HỌC SINH

## 1.1. Dạy học phân hóa

### 1.1.1. Cơ sở khoa học của dạy học phân hóa

#### 1.1.1.1. Thuyết về “vùng phát triển gần nhất”

Theo Vygotsky [38] thì chỗ tốt nhất cho sự phát triển của trẻ em là vùng phát triển gần. Vùng đó là khoảng cách giữa trình độ hiện tại của HS và trình độ phát triển cao hơn cần vươn tới. Cách tốt nhất để hình thành và phát triển NL nhận thức, NL GQVĐ, NL sáng tạo của HS,... là đặt họ vào vị trí chủ thể hoạt động nhận thức, thông qua hoạt động tự lực, tự giác, tích cực của bản thân mà chiếm lĩnh kiến thức, phát triển NL và hình thành quan điểm đạo đức.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vùng phát triển gần nhất** | | |
| Điều đã biết | Những kỹ năng quá khó để trẻ tự mình thành thạo, nhưng với sự hướng dẫn và khích lệ từ một người thông thạo, trẻ có khả năng đạt được chúng. | Điều chưa biết |
|  | | |

Hình 1: Sơ đồ mô tả vùng phát triển gần nhất theo L.S. Vygotsky

Ví dụ: Một đứa trẻ có thể không tự mình giải được bài toán hóa học và sẽ mất một khoảng thời gian khá lâu để thực hiện được việc đó. Nhưng trẻ có thể thực hiện được nếu có tương tác với người thông thạo hơn (GV, các bạn cùng lớp, nhóm…). Từ đó trẻ sẽ phát triển được kỹ năng và có khả năng ứng dụng vào các bài tập tương tự trong tương lai.

Vygotsky cũng cho rằng tương tác với bạn cùng trang lứa là cách thức hữu hiệu để phát triển các kỹ năng và chiến lược. Ông khuyến khích các GV, trong phạm vi vùng phát triển gần, sử dụng các bài tập hợp tác, trong đó, trẻ phát triển những NL còn yếu với sự giúp đỡ từ những bạn đồng trang lứa có NL cao hơn.

#### 1.1.1.2. Thuyết đa trí tuệ

Theo [26], Tiến sĩ Howard Gardner – một nhà tâm lý học nổi tiếng – đã xuất bản một cuốn sách có nhan đề “Frames of Mind” (1983) tạm dịch là “ Cơ cấu của trí tuệ”, trong đó ông công bố các nghiên cứu và lý thuyết của mình về sự đa dạng của trí thông minh (Theory of Multiple Intelligences).

|  |  |
| --- | --- |
| **Các loại trí thông minh** | **Khả năng và nhận thức** |
| Thông minh về ngôn ngữ | Các con chữ và ngôn ngữ |
| Thông minh về logic - hóa học | Logic và các con số |
| Thông minh về âm nhạc | Âm nhạc, âm thanh và giai điệu |
| Thông minh về chuyển động cơ thể | Kiểm soát chuyển động cơ thể |
| Thông minh về thị giác và không gian | Các hình ảnh và không gian |
| Thông minh về tương tác | Cảm xúc của những người khác |
| Thông minh về nội tâm | Tự nhận thức |

Bảng 1: Tóm tắt thuyết đa trí tuệ của Howard Gardner

Theo Gardner, trí thông minh (intelligence) được ông quan niệm như sau “là khả năng giải quyết các vấn đề hoặc tạo ra các sản phẩm mà các giải pháp hay sản phẩm này có giá trị trong một hay nhiều môi trường văn hóa” và trí thông minh cũng không thể chỉ được đo lường duy nhất qua chỉ số IQ.

Lý thuyết của Gardner đã chỉ ra rằng mỗi người trong chúng ta đều tồn tại một vài kiểu thông minh trên, tuy nhiên, sẽ có kiểu thông minh trội hơn trong mỗi người. Bên cạnh đó, Gardner đã chỉ ra rằng trong trường học thông thường chỉ đánh giá một học sinh thông qua 2 loại trí thông minh là trí thông minh về ngôn ngữ và trí thông minh về logic, toán học, và điều này là không chính xác. Trường học đã bỏ rơi các em có thiên hướng học tập thông qua âm nhạc, vận động, thị giác, giao tiếp…đồng thời lèo lái tất cả mọi học sinh đi theo cùng một con đường và cùng chịu chung một sự đánh giá và phán xét. Nhiều học sinh đã có thể học tập tốt hơn nếu chúng được tiếp thu kiến thức bằng chính thế mạnh của chúng.

Thuyết đa trí tuệ đã mang lại một cái nhìn nhân bản và cần thiết nhằm kêu gọi nhà trường và GV coi trọng sự đa dạng về trí tuệ ở mỗi HS: mỗi loại trí tuệ đều quan trọng và mỗi HS đều có ít nhiều khả năng theo nhiều khuynh hướng khác nhau. Nhà trường phải là nơi giúp đỡ, khơi gợi tiềm năng, tạo điều kiện học tập theo các hướng khác nhau cho các chủ nhân tương lai của xã hội. Làm được điều đó, chúng ta sẽ giúp mỗi HS tỏa sáng và thành công trong cuộc sống của chúng. Thuyết đa trí tuệ là cơ sở nền tảng của mô hình dạy học theo quan điểm dạy học phân hóa.

### 1.1.2. Khái niệm dạy học phân hóa

#### 1.1.2.1. Khái niệm

Dạy học phân hóa là phương pháp dạy học hướng đến mọi đối tượng HS ở mọi góc độ: năng lực nhận thức, hứng thú học tập, năng khiếu học tập… Dạy học phân hóa ngược lại với dạy học đồng loạt, khắc phục những nhược điểm của dạy học đồng loạt.

“*Dạy học phân hóa cách thức dạy học đòi hỏi phải tổ chức, tiến hành các hoạt động dạy học dựa trên những khác biệt của người học về năng lực, nhu cầu, nhận thức, các điều kiện học tập nhằm tạo ra những kết quả học tập và sự phát triển tốt nhất cho từng người học, đảm bảo công bằng trong giáo dục, tức là đảm bảo quyền bình đẳng về cơ hội học tập cho người học.” [18]*

Dạy học phân hóa đòi hỏi phải xem xét quyền lợi của HS, phong cách học tập cá nhân, mức độ làm chủ kiến thức, kỹ năng, thái độ học tập và sở thích cá nhân. Hoạt động nào là thích hợp với HS này mà không phù hợp với học sinh khác, để hướng dẫn khác nhau sẽ trở thành một yếu tố quan trọng trong lớp học.

Dạy học phân hóa tức là thừa nhận sự khác nhau của HS về nền tảng kiến thức, sự lanh lợi, ngôn ngữ, sở thích trong việc học và sự quan tâm, và để sẵn sàng phản ứng nhanh. Dạy học phân hóa là một quá trình giảng dạy và học tập cho học sinh có khả năng khác nhau trong cùng một lớp. Mục đích của dạy học phân hóa là để tối đa hóa sự phát triển và thành công của mỗi cá nhân HS bằng cách đáp ứng và hỗ trợ trong quá trình học tập của mỗi cá nhân HS.

Dạy học phân hoá như là một hướng đổi mới PPDH nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS được hiểu là quá trình GV tổ chức và hướng dẫn các hoạt động học tập. Bao gồm: - Huy động mọi khả năng của từng HS để tự HS tìm tòi, khám phá ra những nội dung mới của bài học.

- Phân hoá HS theo trình độ nhận thức, giao nhiệm vụ phù hợp với từng nhóm HS tạo điều kiện và phương tiện hoạt động để HS tự phát hiện ra các tình huống có vấn đề; tự mình hoặc cùng các bạn trong nhóm, trong lớp lập kế hoạch hợp lí nhất để giải quyết vấn đề.

- Tập trung mọi cố gắng để phát triển năng lực, sở trường của mỗi HS, tạo cho HS có niềm tin và niềm vui trong học tập.

#### 1.1.2.2. Đặc điểm cơ bản của dạy học phân hóa

- Phát hiện và bù đắp lỗ hổng kiến thức, tạo động lực thúc đẩy học tập.

- Biến niềm đam mê trong cuộc sống thành động lực trong học tập.

- DHPH là con đƣờng ngắn nhất để đạt mục đích của DH đồng loạt.

### 1.1.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của dạy học phân hóa

Sự phân hoá dạy học đặc biệt cần thiết để làm bộc lộ và phát triển đầy đủ tư chất và năng lực của HS. Trong điều kiện lớp học thông thường HS không thể phát triển tài năng được. Xét về hiệu quả của quá trình dạy học thì phân hoá dạy học cần thiết vì:

- Thứ nhất: Phần lớn học sinh các lớp trên đã ổn định hứng thú đối với một số môn học, hoặc một dạng hoạt động nào đó.

- Thứ hai: Quá trình dạy học sẽ đạt hiệu quả mong muốn nếu biết sử dụng các hứng thú của học sinh vào mục đích dạy học và giáo dục.

- Thứ ba: tạo ra động lực học tập cho HS, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển tối đa tư chất và năng lực của học HS có năng khiếu.

- Thứ tư: Phân hoá dạy học có khả năng loại trừ trình trạng quá tải đối với học sinh.

- Thứ năm: Phân hoá dạy học là điều kiện chuẩn bị nghề cho học sinh.

Việc tổ chức cho HS trong lớp (có khả năng, phong cách, hứng thú và mức độ tiến bộ riêng) học tập theo cách phù hợp để đạt được mục tiêu giáo dục đã đặt ra có ý nghĩa nhân văn cao, đảm bảo quyền được tiến bộ và phát triển của con người. Dạy học phân hóa chính là một chiến lược, một quan điểm giúp mọi HS có thể học tích cực dựa trên năng lực của mình. Nói cách khác, việc tổ chức cho HS học phân hóa là con đường nâng cao hiệu quả của quá trình dạy học [27]. Trong DHPH, có thể sử dụng kết hợp được với nhiều PPDH khác như: DH phát hiện và GQVĐ, DH hợp tác, DH sử dụng các phương tiện trực quan, thí nghiệm… Sự vận dụng linh hoạt, hợp lý các PP sẽ đem lại thành công trong bài giảng của thầy và đạt được hiệu quả cao nhất trong học tập của trò.